

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/DS-ST
Ngày 17 – 6 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Q1.

Chủ hộ kinh doanh: Ông Võ Quốc M, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Quốc M: Ông Võ Văn N, sinh năm 1993 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 31/12/2024, có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Thị Tường A, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2015 ông Đoàn Văn Q có hợp đồng mua thức ăn cho tôm và thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh Q1, chỉ thỏa thuận miệng không lập hợp đồng mua bán, hai bên giao dịch nhiều lần đến ngày 23/10/2015 giữa H kinh doanh Quốc Mừng với ông Q có

làm giấy xác nhận lại số nợ thì ông Q còn nợ lại Hộ kinh doanh Quốc M số tiền mua thức ăn cho tôm và thuốc thủy sản là 31.634.000 đồng. Hộ kinh doanh Q1 đã nhiều lần yêu cầu ông Q trả số tiền trên thì ông Q đã trả được số tiền 12.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 19.634.000 đồng đến nay không trả. Nay Hộ kinh doanh Quốc M yêu cầu ông Đoàn Văn Q trả cho số tiền nợ là 19.634.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Đối với ông Đoàn Văn Q, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của Hộ kinh doanh Q1 nhưng ông Q không có ý kiến. Tòa án thông báo để ông Q tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông Q vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Q1. Buộc ông Đoàn Văn Q phải có nghĩa vụ trả Hộ kinh doanh Quốc Mừng số tiền 19.634.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Đoàn Văn Q tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Q vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh Quốc Mừng với bị đơn ông Đoàn Văn Q là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đoàn Văn Q có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh Q1 yêu cầu ông Đoàn Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh Quốc M số tiền còn nợ là 19.634.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của Hộ kinh doanh Q1, triệu tập ông Đoàn Văn Q nhiều lần nhưng ông Q đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình nên mặc nhiên ông Q thừa nhận số nợ Hộ kinh doanh Quốc Mừng

yêu cầu. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 26/4/2025 ông Trịnh Trung T là Trưởng ấp T xác định, ông Q hiện nay không còn ở địa phương, đi đâu không rõ địa chỉ nhưng thỉnh thoảng vẫn có về địa phương, vào khoảng năm 2015 và trước đó thì ông Q có nuôi tôm công nghiệp, nuôi tại phần đất của ông Q, số lượng mấy ao thì không rõ, nuôi đến năm 2018 thì ông Q nghỉ nuôi, thời điểm ông Q nuôi tôm lấy thức ăn và thuốc của ai thì không biết đến khi ông Q bỏ địa phương đi, Hộ kinh doanh Q1 khởi kiện thì ông mới biết và việc ông Q có nợ tiền hay không thì không rõ. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ mà H kinh doanh Quốc M cung cấp cho Tòa án thể hiện tại giấy xác nhận số nợ từ khách hàng ngày 23/10/2015 thì ông Q còn nợ H kinh doanh Quốc Mừng số tiền 31.634.000 đồng, ông Q có ký tên. Sau đó, ông Q đã trả được số tiền 12.000.000 đồng nên ông Q còn nợ lại H kinh doanh Quốc Mừng số tiền 19.634.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Q1, buộc ông Đoàn Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho H kinh doanh Quốc Mừng số tiền 19.634.000 đồng. Hộ kinh doanh Q1 không yêu cầu tiền lãi nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra, ông Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với khoản tiền phải thanh toán nếu chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Q phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho H kinh doanh Quốc Mừng cụ thể: 19.634.000 đồng x 5% = 982.000 đồng (làm tròn).

Hộ kinh doanh Quốc M không phải chịu án phí, số tiền đã dự nộp được nhận lại.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430; Điều 440; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Q1.

[1] *Về nội dung*:

Buộc ông Đoàn Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho H kinh doanh Quốc M số tiền 19.634.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí:

Ông Đoàn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 982.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hộ kinh doanh Quốc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh Q1 491.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018993 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Trúc Hằng